



DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ GTJA (VIỆT NAM) THÁNG 04/2023

Danh mục khuyến nghị GTJA (Việt Nam) tháng 04/2023 được cập nhật so với tháng 03/2023, trong đó Danh mục nắm giữ được thêm mới khuyến nghị với mã cổ phiếu CTR, Danh mục giao dịch được rút bớt khuyến nghị với mã cổ phiếu NKG do những lo ngại mới nhất về rủi ro đối với cổ phiếu này, và thêm mới khuyến nghị với mã cổ phiếu HPG.

| | Mã cổ phiếu | Ngành nghề | Vùng giá mua | Định giá | | Giá mục tiêu | Lợi nhuận kì vọng |
|--------------------|-------------|-----------------|--------------|----------|-----|--------------|-------------------|
| | | | | P/E | P/B | | |
| DANH MỤC NẮM GIỮ | STB | Ngân hàng | 25,000 | 9.3 | 1.2 | 40,000 | 60.0% |
| | ACB | Ngân hàng | 24,000 | 5.9 | 1.4 | 29,500 | 22.9% |
| | VEA | Máy công nghiệp | 37,500 | 7.4 | 2.2 | 42,000 | 12.0% |
| | DMC | Dược phẩm | 43,000 | 7.6 | 1.1 | 49,000 | 14.0% |
| | CTR | Xây lắp | 58,000 | 15.7 | 4.3 | 75,000 | 29.3% |
| DANH MỤC GIAO DỊCH | PVD | Dầu mỏ | 20,000 | - | 0.8 | 23,400 | 17.0% |
| | HPG | Thép | 20,500 | 14.2 | 1.3 | 25,000 | 21.9% |
| | HCM | Chứng khoán | 23,500 | 13.1 | 1.4 | 27,500 | 17.0% |

| | Mã cổ phiếu | Điểm nhấn | Rủi ro |
|--------------------|-------------|--|--|
| DANH MỤC NẮM GIỮ | STB | Ngân hàng đang ở cuối hành trình tái cơ cấu, mở ra kỳ vọng KQKD bứt phá trong tương lai. | Chịu lực bán từ ETFs |
| | ACB | Mô hình kinh doanh ổn định, chất lượng tài sản an toàn, được đánh giá cao trong bối cảnh lo ngại về chất lượng tài sản ngành ngân hàng. Phù hợp để nắm giữ. | Tâm lý thị trường đang khá tiêu cực với các ngân hàng thương mại cổ phần nói chung |
| | VEA | Doanh thu ổn định từ các công ty liên doanh liên kết Toyota và Honda cho phép VEA duy trì lượng tiền lớn (40%-45% tổng tài sản), từ đó có chính sách cổ tức ổn định và hấp dẫn (lợi suất trên 10% ở vùng giá mua). | Thị trường ô tô - xe máy sụt giảm mạnh hơn nữa so với mức giảm 2 tháng đầu năm do chi tiêu tiếp tục thắt chặt. |
| | DMC | Là lựa chọn phòng thủ tốt (đặc điểm của ngành Dược) ở vùng giá mua với P/E khoảng 10 lần, cổ tức tiền mặt đều 2.500đ/cp | Thanh khoản thấp nên cần tính toán quy mô vào lệnh phù hợp |
| | CTR | Doanh nghiệp có lợi thế cạnh tranh trong lĩnh vực xây dựng viễn thông. Kỳ vọng hưởng lợi lớn từ quá trình phát triển mạng 5G | Lộ trình đầu giá băng tần cho 4G và 5G bị kéo dài hơn dự kiến |
| DANH MỤC GIAO DỊCH | PVD | Hưởng lợi từ xu hướng hồi phục sản xuất dầu khí thế giới, bắt đầu có lãi trở lại từ tháng 1/2023, kỳ vọng có chuyển biến lớn sau nhiều năm lỗ | Thường chịu biến động tiêu cực trong ngắn hạn từ diễn biến giá dầu. |
| | HPG | Doanh nghiệp số 1 của ngành thép Việt Nam. Kỳ vọng Trung Quốc mở cửa sẽ sẽ đưa nhu cầu thép xây dựng phục hồi và từ đó giá thép có kỳ vọng tăng trở lại. | Suy thoái kinh tế toàn cầu làm giảm ảnh hưởng của việc mở cửa ở Trung Quốc |
| | HCM | Cổ phiếu chứng khoán với đặc điểm Beta cao là lựa chọn phù hợp khi nhà đầu tư kỳ vọng sẽ có xu hướng tăng điểm ngắn hạn. | Xu hướng thị trường ngắn hạn xác nhận điều chỉnh |



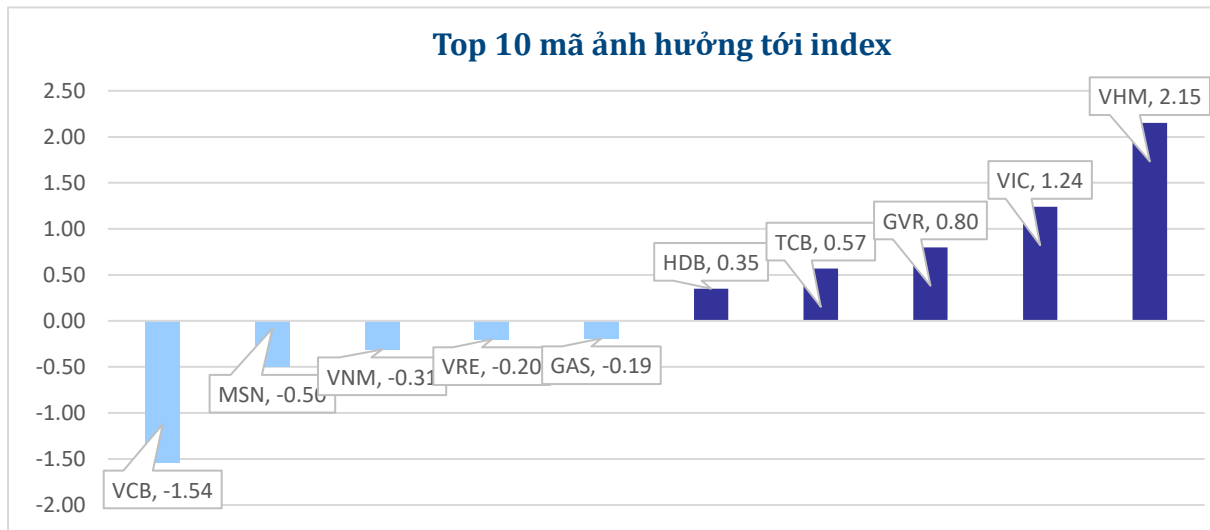
FACTSET DỮ LIỆU THỊ TRƯỜNG NGÀY HÔM TRƯỚC BIẾN ĐỘNG NGÀY

| Chỉ số | Điểm số | Biến động | Điểm | Khối lượng GD (triệu CP) | Giá trị GD (tỷ đồng) | Số mã tăng | Số mã không đổi | Số mã giảm |
|---------------|----------|-----------|------|--------------------------|----------------------|------------|-----------------|------------|
| VN - Index | 1,064.64 | 0.49% | 5.20 | 639.93 | 11,829.5 | 198 | 71 | 184 |
| Vn30 - Index | 1,073.68 | 0.60% | 6.44 | 201.09 | 5,058.6 | 15 | 6 | 9 |
| Vn - Mid | 1,306.25 | 0.72% | 9.37 | 291.69 | 5,172.3 | 29 | 13 | 28 |
| VN - Small | 1,123.11 | 0.43% | 4.79 | 119.01 | 1,432.2 | 89 | 29 | 103 |
| HNX - Index | 207.50 | 0.75% | 1.55 | 78.32 | 1,108.8 | 82 | 85 | 170 |
| Upcom - Index | 76.76 | 0.36% | 0.27 | 32.90 | 279.7 | 161 | 104 | 145 |

THANH KHOẢN NGÀY

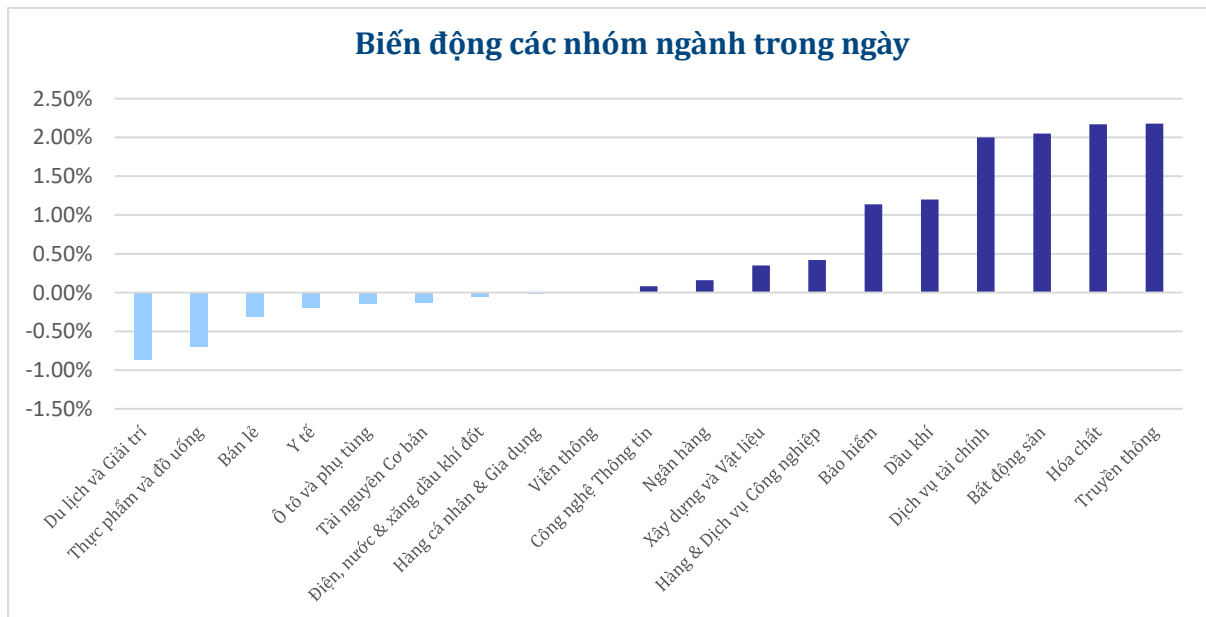
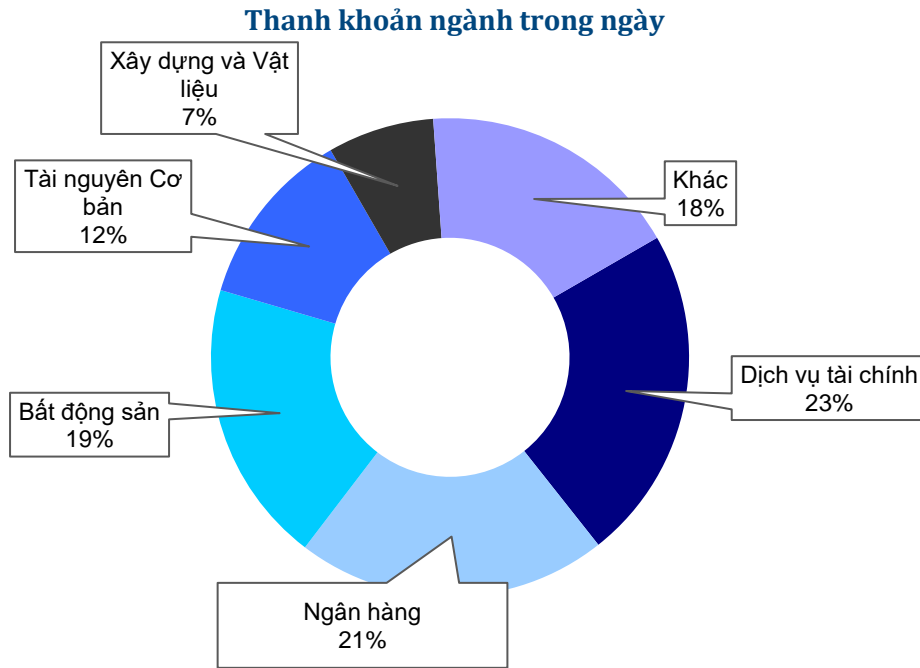
| Sàn | Giá trị giao dịch (tỷ đồng) | Thay đổi so với phiên trước | Khối lượng giao dịch (triệu CP) | Thay đổi so với phiên trước |
|-----|-----------------------------|-----------------------------|---------------------------------|-----------------------------|
| HSX | 11,829.50 | 7.12% | 639.93 | 0.94% |
| HNX | 1,108.80 | 11.70% | 78.32 | 12.42% |

CỔ PHIẾU NỔI BẬT TRONG NGÀY



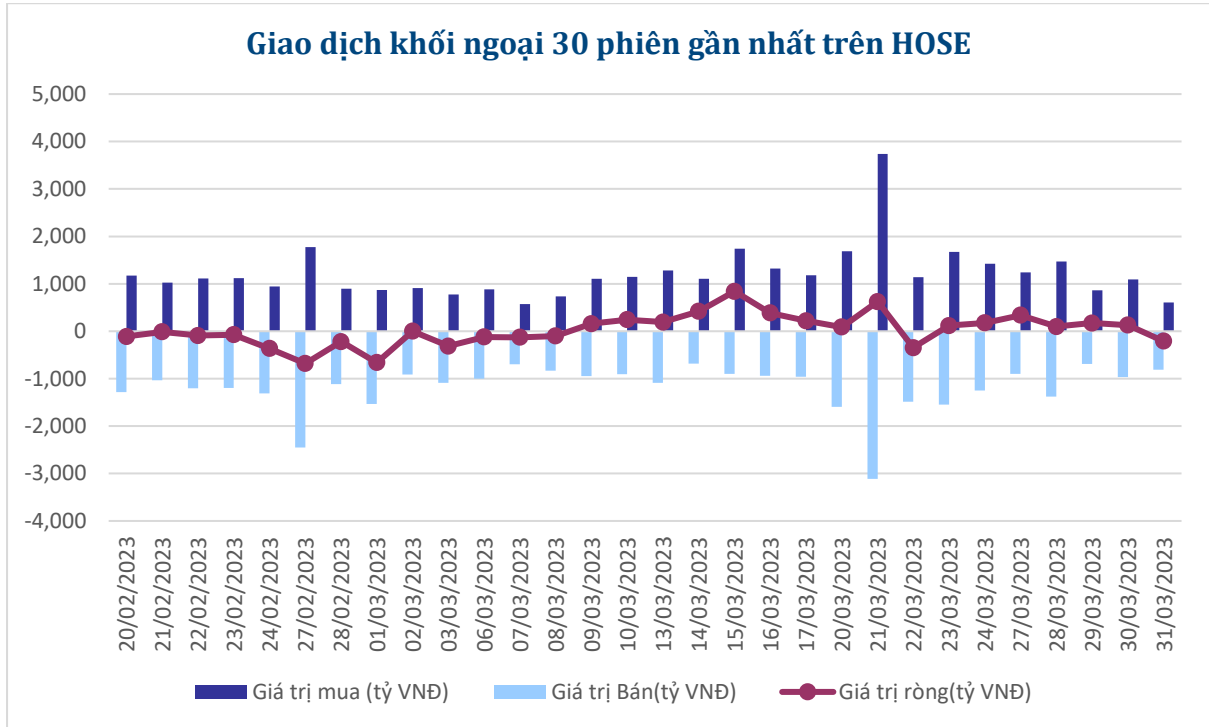
| Top KLGĐ (triệu cổ phiếu) | Top GTGD (tỷ đồng) | Đột biến khối lượng (%KL/KL10 phiên) | Top tăng điểm với thanh khoản cao (>10 tỷ) | Top giảm điểm với thanh khoản cao (>10 tỷ) |
|---------------------------|--------------------|--------------------------------------|--|--|
| SSI 31.98 | SSI 680.9 | SZC 331% | NLG 7.0% | NKG -1.9% |
| VND 29.05 | STB 584.6 | KBC 276% | KBC 6.8% | DGW -1.9% |
| HSG 25.69 | HPG 492.2 | GVR 273% | GVR 5.4% | MSN -1.8% |
| HPG 23.77 | VPB 488.6 | HCM 205% | DIG 4.7% | VCB -1.4% |
| VPB 23.14 | VND 447.7 | NLG 198% | FTS 4.5% | VRE -1.2% |

NHÓM NGÀNH



GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

| Top CP mua ròng | Giá trị mua ròng (tỷ đồng) | Top CP bán ròng | Giá trị bán ròng (tỷ đồng) |
|-----------------|----------------------------|-----------------|----------------------------|
| HPG | 90.85 | STB | 103.85 |
| VHM | 72.43 | VND | 49.80 |
| VIC | 59.89 | SSI | 36.78 |
| HSG | 42.75 | VRE | 36.22 |
| VPB | 42.53 | MSN | 27.95 |





XẾP HẠNG CỔ PHIẾU

Chỉ số tham chiếu: VN - Index.

Kỳ hạn đầu tư: 6 đến 18 tháng

| Khuyến nghị | Định nghĩa |
|----------------------|---|
| Mua | Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng $\geq 15\%$ Hoặc công ty/ngành có triển vọng tích cực |
| Tích lũy | Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng từ 5% đến 15% Hoặc công ty/ngành có triển vọng tích cực |
| Trung lập | Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng từ -5% đến 5% Hoặc công ty/ngành có triển vọng trung lập |
| Giảm tỷ trọng | Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng từ -15% to -5% Hoặc công ty/ngành có triển vọng kém tích cực |
| Bán | Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng nhỏ hơn -15% Hoặc công ty/ngành có triển vọng kém tích cực |

XẾP HẠNG NGÀNH

Chỉ số tham chiếu: VN - Index

Kỳ hạn đầu tư: 6 đến 18 tháng

| Xếp loại | Định nghĩa |
|---------------------|--|
| Vượt trội | Tỷ suất lợi nhuận trung bình ngành so với VN-Index lớn hơn 5% Hoặc triển vọng ngành tích cực |
| Trung lập | Tỷ suất lợi nhuận trung bình ngành so với VN-Index từ -5% đến 5% Hoặc triển vọng ngành trung lập |
| Kém hiệu quả | Tỷ suất lợi nhuận trung bình ngành so với VN-Index nhỏ hơn -5% Hoặc triển vọng ngành kém tích cực |

KHUYẾN CÁO

Các nhận định trong báo cáo này phản ánh quan điểm riêng của chuyên viên phân tích chịu trách nhiệm chuẩn bị báo cáo này về mã chứng khoán hoặc tổ chức phát hành. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo và không nên xem báo cáo này là nội dung tư vấn đầu tư chứng khoán khi đưa ra quyết định đầu tư và Nhà đầu tư phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. Công ty cổ phần chứng khoán Guotai Junan Việt Nam không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại nào là hệ quả phát sinh từ hoặc liên quan tới việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào được đề cập trong bản báo cáo này.

Chuyên viên phân tích chịu trách nhiệm chuẩn bị báo cáo này nhận được thù lao dựa trên các yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng và độ chính xác của nghiên cứu, phản hồi của khách hàng, yếu tố cạnh tranh và doanh thu của công ty. Công ty cổ phần chứng khoán Guotai Junan Việt Nam và cán bộ, Tổng giám đốc, nhân viên có thể có một mối liên hệ đến bất kỳ chứng khoán nào được đề cập trong báo cáo này (hoặc trong bất kỳ kỳ khoản đầu tư nào có liên quan).

Chuyên viên phân tích chịu trách nhiệm chuẩn bị báo cáo này nỗ lực để chuẩn bị báo cáo trên cơ sở thông tin được cho là đáng tin cậy tại thời điểm công bố. Công ty cổ phần chứng khoán Guotai Junan Việt Nam không tuyên bố hay cam đoan, bảo đảm về tính đầy đủ và chính xác của thông tin đó. Các quan điểm và ước tính trong báo cáo này chỉ thể hiện quan điểm của chuyên viên phân tích chịu trách nhiệm chuẩn bị báo cáo tại thời điểm công bố và không được hiểu là quan điểm của Công ty cổ phần chứng khoán Guotai Junan Việt Nam và có thể thay đổi mà không cần báo trước.

Báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin cho các Nhà đầu tư bao gồm nhà đầu tư tổ chức và nhà đầu tư cá nhân của Guotai Junan Việt Nam tại Việt Nam và ở nước ngoài theo luật pháp và quy định có liên quan rõ ràng tại quốc gia nơi báo cáo này được phân phối và không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua, bán hay nắm giữ chứng khoán cụ thể nào ở bất kỳ quốc gia nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng Nhà đầu tư. Nhà đầu tư hiểu rằng có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này.

Nội dung của báo cáo này, bao gồm nhưng không giới hạn nội dung khuyến cáo không phải là căn cứ để Nhà đầu tư hay một bên thứ ba yêu cầu Công ty cổ phần chứng khoán Guotai Junan Việt Nam và/hoặc chuyên viên chịu trách nhiệm chuẩn bị báo cáo này thực hiện bất kỳ nghĩa vụ nào với Nhà đầu tư hay một bên thứ ba liên quan đến quyết định đầu tư của Nhà đầu tư và/hoặc nội dung của báo cáo này.

Bản báo cáo này không được sao chép, xuất bản hoặc phân phối lại bởi bất kỳ đối tượng nào cho bất kỳ mục đích nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của đại diện có thẩm quyền của Công ty cổ phần chứng khoán Guotai Junan Việt Nam. Vui lòng dẫn nguồn khi trích dẫn.



GUOTAI JUNAN VIETNAM RESEARCH & INVESTMENT STRATEGY

Đỗ Trung Nguyên

Chief Investment strategy

nguyendt@gtjas.com.vn

(024) 35.730.073 – ext:702

Võ Thế Vinh

Head of Research

vinhvt@gtjas.com.vn

(024) 35.730.073- ext:701



CHỨNG KHOÁN GUOTAI JUNAN (VIỆT NAM)
GUOTAI JUNAN SECURITIES (VIETNAM)

| LIÊN HỆ | TRỤ SỞ CHÍNH HÀ NỘI | CHI NHÁNH TP. HCM |
|--|---------------------------------|--|
| Điện thoại tư vấn: (024) 35.730.073 | P9-10, Tầng 1, Charmvit Tower | Tầng 3, Số 2 BIS, Công Trường Quốc Tế, P. 6, Q. 3, Tp.HCM |
| Điện thoại đặt lệnh: (024) 35.779.999 | Điện thoại: (024) 35.730.073 | Điện thoại: (028) 38.239.966 |
| Email: info@gtjas.com.vn Website: www.gtjai.com.vn | Fax: (024) 35.730.088 | Fax: (028) 38.239.696 |